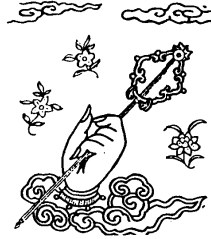


sáng rực dưới ánh trăng rằm, đồng hồ báo thức chỉ Bốn giờ sáng. Như vậy Bản ni đã nhập thiền đánh với ma quân Mười tiếng. Lúc Bản ni ngồi bồ đoàn tĩnh tọa là Sáu giờ chiều. Thời gian trôi qua rất nhanh, tuy nhiên Bản ni tưởng mới vài phút. Sau khi dùng ly nước trong, Bản ni nằm an tịnh.



❖ Vân Hành Đi Gặp Địa Tạng Vương Bồ Tát ❖

Một tuần sau, vào lúc Tám giờ đêm Bản ni tọa thiền, mặt quay về hướng tây vận chuyển cơ thể và hít thở chân khí đầy đủ. Bản ni nhiếp niệm loại trừ mọi vọng tưởng dần dần tâm trong sạch lắng trong tinh khiết. Bản ni nhập vào “Du Hý Tam Muội” để thăm viếng cảnh giới mười phương. Tam muội này, Bản ni biết được nhờ sự chỉ dạy của Ân sư. Trước khi Ngài truyền pháp và Tổ Vị 98 dòng Thiền Pháp Nhãn, Ngài chỉ dạy và bảo Bản ni tĩnh tu trong một hang động 49 ngày và tại hang động này Bản ni đã nhập định suốt

49 ngày quên cả thời gian, không gian và độ thực. Bàn ni đã hội nhập được “Du Hý Thần Thông Tam Muội” tùy tâm có thể thăm viếng các cảnh Trời, Cực Lạc quốc không ngăn ngại.

Đây là một loại tam muội thắng diệu. Khi vào trong tam muội này, tâm rất khinh an nhẹ nhàng bay bổng. Hướng tâm về cảnh giới nào, lập tức thân đăng vân thâm nhập vào cảnh giới đó.

Bàn ni dụng tâm bay lần lên cao khỏi nóc chánh Điện, nhìn xuống thấy nhục thân đắp cà sa đỏ ngồi trong thế liên hoa tọa. Bàn ni vận lực khiến thân bay bổng lên hư không, nhìn xuống thấy xe cộ và nhà cửa chỉ còn những ánh sáng li ti do ánh đèn trong nhà rọi ra. Lúc bấy giờ, Bàn ni khởi tâm muốn thăm viếng cảnh Địa Ngục để an ủi và cầu nguyện cho những chúng sanh đang thọ khổ ở cảnh giới đọa đầy này.

Thân Bàn ni bay nhanh như Điện chớp, bên tai nghe tiếng gió vùn vụt, chẳng bao lâu thân bay ngang biển lớn. Hơi lạnh từ biển bay lên làm mát lạnh. Từ trên không nhìn xuống Bàn ni thấy từng ngọn sóng bạc đầu nhấp nhô trong nước xanh biếc và có nhiều ánh sáng lấp lánh xem rất đẹp mắt.

Vừa qua khỏi biển, Bàn ni thấy một ngọn núi cao lớn vĩ đại sừng sững trước mặt. Núi quả thật to hơn sức tưởng tượng, trên đỉnh núi bao trùm bởi Âm khí hắc quang. Khí lạnh ngàn trùng, Bàn ni nhìn xuống núi thấy giữa núi chỉ có một đường độc đạo kéo dài vô tận, dọc theo hai bên đường có những ánh sáng đỏ rực như lửa phát ra.

Bần ni dùng tâm đưa thân đáp nhẹ xuống con đường độc đạo này. Con đường này có chút ẩm áp, gió từ phía trước thổi đến mát dịu. Hai bên hang núi ánh sáng đỏ rực như lân tinh chớp nháng, Bần ni hít một hơi thật dài và lần theo đường núi này đi sâu vào lòng núi.

Đi khoảng hai dặm đường, Bần ni thấy từ xa ẩn hiện một tòa cung Điện làm bằng Bảy thứ báu, ánh sáng Bảy màu bủa giăng. Bần ni đi lần tới và thấy Hào quang vàng rực ngàn trùng lớp lớp phủ giăng cung Điện này. Bần ni thâm nghĩ, trong cung Điện có Bồ Tát lớn nên Hào quang mới phóng rực rỡ như vậy.

Toà lâu đài này to rộng vô cùng làm bằng Bảy báu xinh đẹp. Ánh sáng từ các báu này phóng ra chói mắt, sức chứa có thể trên vài ngàn người, ngay cửa vào cung Điện có một tấm băng bằng ngọc xanh biếc. Trên chạm các chữ vàng phát ra muôn ngàn ánh sáng rực rỡ “Túy Vân Đại Thánh Điện.”

Lại trên tấm băng có hai con rồng vàng râu bạc uốn lượn trong đẹp vô cùng. Phía trước lối vào cung Điện có một cặp chó ngao lông trắng, hai răng nanh bén nhọn dài cả gang tay đang đứng hai bên canh giữ. Bên trong, Bần ni nhìn thấy hai tên lính canh, thân đen bóng cao lớn, mình người đầu trâu hai sừng bén nhọn cong về phía trước. Tay họ cầm phương kích và chĩa ba đi qua lại canh giữ.

Bần ni đi gần đến cửa chánh cung Điện, thỉnh linh có hai vị võ quan mặt trắng, râu đỏ, mắt ốc bươu lòi ra trong rất kinh khiếp. Hai vị này bước đến trước Bần ni quỳ xuống đánh lễ và thưa rằng:

“Địa Tạng Vương Đại Sĩ biết hôm nay Bồ Tát giáng lâm, nên sai chúng thần đến tiếp rước Ngài, xin mời Bồ Tát đi theo chúng thần.”

Bần ni ngạc nhiên hỏi:

“Đây là đâu? Cảnh giới này thuộc quyền cai quản của vị Đại Thánh nào?”

Hai vị quan nhân đang đi dừng lại, vòng tay thưa rằng:

“Kính bạch Bồ Tát đây là Tuý Vân Đại Thánh Điện, nơi trụ xứ của Địa Tạng Vương Đại Sĩ”

Bần ni lòng mừng khắp khởi bởi hôm nay có duyên được gặp Địa Tạng Vương Bồ Tát nên Bần ni chấp tay đáp lễ:

“A Di Đà Phật, Lành thay!”

Vừa qua khỏi cửa cung Điện vào bên trong, Bần ni nhìn vào: Ôi! Cung Điện rộng lớn vô cùng. Hào quang phát ra từ hai bên vách cung Điện thật chói mắt.

Hương thơm tinh khiết tỏa lan khắp trong không khí. Bần ni thấy từ bên trong nhiều vị mặc đồ Đế vương và quan nhân tiến ra tiếp đón Bần ni. Đi đầu là một vị Đế vương đầu đội mũ Thiên Quang gương mặt như trăng rằm, răng trắng, môi đỏ. Ánh mắt rộng dài đầy sự từ bi, Hào quang trong thân Ngài tua tủa phóng ra có ngọn. Tay vị Đế vương này cầm một bữu châu bằng nắm tay, Hào quang từ bữu châu chiếu sáng đủ màu sắc, lấp lánh như tơ trời tung rãi

đẹp vô cùng. Trong tâm Bản ni nghĩ rằng đây là Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát nên lòng rất vui mừng bước đến, xá ba lần và định quỳ xuống lễ lạy thì Ngài lấy tay ngăn đỡ và mỉm cười:

“Đại Sĩ mới vào Thế gian chưa mãn một kiếp mà chóng quên vô cùng. Tôi và Đại Sĩ là bằng hữu thâm giao chứ đâu phải người ngoài xa lạ”

Bản ni ngạc nhiên trước câu nói này nhưng không dám hỏi lại. Bản ni đáp:

“Bồ Tát quá khen, Bản ni không dám ngồi ngang hàng bằng hữu với Ngài.”

Ngài Địa Tạng quay sang bảo Bản ni:

“Mời Đại Sĩ vào an tọa nơi cung tòa”

Bản ni lần bước theo Đại Sĩ Địa Tạng vào cung tòa Đại bảo Điện. Tòa Đại bảo này to lớn vô cùng. Đất làm bằng vàng ròng, nóc cung điểm trang bằng những hạt Kim cương lóng lánh. Hào quang tỏa ra mát dịu, phía trước có Bốn bảo toà bằng ngọc bích và Kim cương chiếu sáng. Ngài Địa Tạng bước vào ngôi bảo toà thứ Ba và đưa tay mời Bản ni vào bảo toà thứ Tư.

Địa Tạng Vương mở lời:

“Hôm nay tòa Tuý Vân Điện này được tiếp Hóa thân Đại Sĩ, cõi Âm này vô cùng có phước”

Bản ni vội nói:



❖ Nam Mô Nãi Nguyên Nãi Tông Vôông Bồ Tát ❖

“Thưa Bồ Tát! Hôm nay Bần ni được phước duyên này chính nhờ lòng ưu ái và từ bi của Bồ Tát cho Bần ni ngồi chung, Bần ni thẹn lòng không xứng đáng”

Địa Tạng Vương nhìn Bần ni và đáp:

“Pháp hữu lòng từ độ sanh vào nhân gian, nữa kiếp qua đã quên hết rồi”

Lúc bấy giờ Mười vị mặc đồ Đế vương đến trước Bần ni chào hỏi. Ngài Địa Tạng Vương chỉ từng người giới thiệu:

“Vị này là nhất Điện Tần Quảng Vương, kế bên là nhị Điện Sở Giang Vương, tam Điện Tống Đế Vương, tứ Điện Ngũ Quang Vương, ngũ Điện Diêm La Vương, lục Điện Bình Đẳng Vương, thất Điện Thái Sơn Vương, bát Điện Đồ Nhi Vương, cửu Điện Biện Thành Vương và thập Điện Chuyển Luân Vương.”

Khi Ngài Địa Tạng Bồ Tát giới thiệu xong, mười vị Đế vương đứng hàng ngang trước mặt Bần ni thưa rằng:

“Chúng thần hôm nay được gặp Hóa thân Bồ Tát, đây là phước duyên nhiều đời, xin Bồ Tát chứng minh cho chúng Thần”

Mười vị Đế vương nói xong quỳ xuống định lễ lạy, Bần ni hoảng hồn đứng bật dậy đưa tay đỡ từng vị không cho lễ lạy. Bần ni nói rằng:

“Bần ni là phàm nhân đáng lễ lạy các vị Đế quân, tại sao các vị làm chuyện trái ngược như vậy?”

Ngài Địa Tạng mỉm cười nói to:

“Mười vị Đế quân nên cảm tạ Bồ Tát. Lúc này lòng Bần ni thật sự hoăng hốt, sợ đắc tội với Ngài Địa Tạng và các Đế quân bởi Bần ni là bậc tu hành, đạo lực chưa tới đâu mà để người lẽ lạy.

Ngài Địa Tạng lên tiếng làm cắt đứt dòng suy nghĩ của Bần ni:

“Mời Pháp hữu dùng trà”

Ngài nói xong có hai vị Kim đồng ngọc nữ hiện ra trên tay cầm khay trà với nhiều chun, họ lẳng lặng rót đầy chun mời Địa Tạng Bồ Tát, Bần ni và mười vị Thập Điện Đế quân.

Bần ni đưa chun trà lên miệng; Ôi! mùi thơm của trà ngọt ngào như Hoa Bát Mạn Thù Sa làm tinh thần khinh an, sáng khoái. Vị của trà ngọt như cam lộ làm cho cơ thể an vui bổ khỏe.

Bấy giờ, Ngài Địa Tạng đưa mắt nhìn Bần ni mà hỏi rằng:

“Pháp hữu biết bảo tòa Một và Hai dành cho ai không?”

Bần ni đáp:

“Bạch Đại Sĩ! Bần ni không biết”

Ngài Địa Tạng cười nói rằng:

“Bảo toà Một dành cho Văn Thù Đại Sĩ và bảo toà Hai dành cho Phổ Hiền Đại Sĩ. Bây giờ Hai Đại Sĩ không đến được, chắc bận việc Phật rồi”

Đại Sĩ Địa Tạng hỏi tiếp:

“Pháp hữu du ngoạn Thế gian hơn nữa kiếp độ đặng bao nhiêu Đệ tử pháp khí?”

Bản ni trả lời rằng:

“Cõi ta bà chúng sanh đắm say cõi dục, Bản ni tùy duyên thuyết pháp thức tỉnh họ. Còn Đệ tử được hơn Mười vị, trong đó Bản ni chấm Ba vị thực sự có tâm xuất gia giải thoát.”

Địa Tạng Đại Sĩ trầm ngâm giây lát rồi nói:

“Cõi địa phũ này cũng vậy, tôi bỏ hàng vô lượng kiếp bao công khổ nhọc để độ chúng sanh âm giới, nhưng tiếc thay chúng vừa thăng thiên hoặc vào nhân sinh, lòng tôi rất vui mừng. Nỗi mừng chưa bao lâu lại thấy họ trở về lại đây.”

Ngài nói với âm thanh buồn tha thiết ...

Bản ni chấp tay niệm Phật và nói:

“Chúng sanh từ muôn kiếp do vô minh ái nhiễm sanh ra, bảo họ tu lìa bỏ ái nhiễm rất khó, xin Đại Sĩ đừng buồn chẳng còn bao lâu Đức Thiên Tôn Vương Di Lạc giáng trần sẽ thuyết pháp làm cho bọn họ đều được giải thoát”



Ngài Địa Tạng Bồ Tát nhẹ nhàng gật đầu, sau đó Ngài ngó thẳng vào Bàn ni và hỏi:

“Pháp hiệu của Pháp hữu là gì?”

Bàn ni chấp tay cung kính đáp:

“Bạch Đại Sĩ pháp hiệu của Bàn ni là Thanh Tịnh Hải Tạng”

Ngài Địa Tạng hỏi tiếp:

“Pháp hiệu này của Thầy Pháp hữu ban cho hay của vị Đại Sĩ nào ban tặng?”

Bàn ni thưa rằng:

“Pháp hiệu Thanh Tịnh Hải Tạng là do đức Đại Từ Bi Quán Thế Âm ban cho”

Ngài Địa Tạng cười rằng:

“Lành thay Pháp hữu được Ngài Quán Thế Âm để mắt đến có thể thuật lại câu chuyện không?”

Bàn ni chấp tay thưa:

“Bạch Đại Sĩ! Bàn ni xin thuật lại cho Ngài được rõ”

Vào năm 1987, Bàn ni đang nhập thiền định thấy thân mình đi đến một bãi biển bao la rộng lớn chung quanh cát vàng óng ánh, cảnh vật thiên nhiên thanh tịnh vô cùng.

Trong lúc hoang mang không biết mình đang ở cảnh giới nào? Đột nhiên Bàn Ni thấy mặt biển chao động hàng ngàn vọt nước phun lên và bên dưới có một vật khổng lồ từ từ nhô lên. Bàn Ni ngạc nhiên nhìn thật kỹ ra đó là con rồng vàng, mắt trong xanh, râu tua tủa hùng vĩ vô cùng. Trên đầu giữa hai sừng rồng có một vị Thiên nhân đầu đội mũ Thiên quang, thân trong sáng như ngọc lưu ly. Tay Ngài cầm tịnh bình bên trong có cành dương liễu phát ra ánh sáng màu xanh lục. Hào quang phóng ra từ muôn ngàn lỗ chân lông. Trên thân Ngài, Bàn ni nhìn kỹ thấy trên mũ thiên quang có hình hóa Phật và những hình này xoay tròn trên thiên quang. Gương mặt Ngài đẹp rực rỡ không bút mực nào tả xiết. Ánh sáng từ gương mặt Ngài phóng ra tinh khiết vô cùng.

Bàn Ni vui mừng thân tâm run rẩy quỳ xuống đảnh lễ, vì Bàn ni biết chắc vị Thiên nhân này là Đức Đại Từ Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

Ngài Quán Thế Âm đưa tay phát nhẹ, thân mình Bàn ni đang cúi xuống lễ lạy bỗng đứng thẳng lên. Ngài bảo rằng:

“Hiền nữ, hãy bước lên lưng thần long và đứng phía sau ta”

Bàn ni vội vàng bước lên mình rồng. Thân mình rồng to lớn, Bàn ni có cảm tưởng như đang đứng trên mảnh đất rộng vô cùng.

Bấy giờ, Ngài Quán Thế Âm ra lệnh:

“Này thần long, ngươi hãy bay khắp bốn biển rồi quay lại chỗ này”



❖ Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát ❖



Rồng phóng mình lên khỏi mặt biển, bốn chân có hoa sen nâng đỡ bay giáp bốn biển rồi quay trở lại chỗ cũ.

Bồ Tát Quán Thế Âm bảo với Bàn ni rằng:

“Hiền nữ, người hãy đưa mắt nhìn biển cả và dùng trí tuệ tìm ra pháp hiệu của người”

Bàn ni đưa mắt ngược nhìn biển cả. Ô lạ thay! biển cả nước trong vắt không một gợn sóng. Mọi cảnh vật dưới lòng biển Bàn ni thấy rất rõ ràng.

Bồ Tát nhìn Bàn ni hỏi rằng:

“Hiền nữ! Người tìm được pháp hiệu cho người chưa?”

Bàn ni chấp tay cung kính thưa hỏi:

“Bạch Bồ Tát! Biển xanh thâm thẳm này là pháp hiệu của con sau?”

Bồ Tát mỉm cười:

“Đúng vậy, pháp hiệu này người tạm dùng nơi cõi diêm phù đề bao giờ trở về quốc độ cũ thì không dùng nữa”

Câu này của Bồ Tát rất thâm ý. Bàn Ni không hiểu được. Bàn ni nhìn khắp bốn biển rồi trả lời rằng:

“Con thấy mặt biển trong suốt thanh tịnh soi thấy đáy biển nên con suy nghĩ như vậy:



“Nước biển đứng yên không xao động tức đồng nghĩa: Thanh Tịnh Hải và soi thấy rõ mọi vật ở đáy biển con thấy phù hợp với chữ Tạng, nên theo ý của con pháp hiệu Bồ Tát đặt cho con là: “Thanh Tịnh Hải Tạng đúng không?”

Bồ Tát Quán Thế Âm hoan hỷ mỉm cười bảo:

“Hiền nữ trí huệ người chẳng khác gì ta. Người đã thọ nhận pháp hiệu rồi hãy trở về đạo tràng Quán Thế Âm Thiền Viện mà tùy duyên độ chúng sanh. Đạo tràng này sẽ là nơi nương tựa cho các bậc thánh giả sắp chuyển hóa vào đời.”

Bần ni quỳ xuống lễ lạy và Bồ Tát đưa hai bàn tay làm phép quán đảnh. Sau đó rỗng và Bồ Tát lần chìm sâu vào đáy biển.

Thưa Đại Sĩ Địa Tạng! Từ ngày đó Bần ni nhận pháp hiệu này để làm đạo tuyên dương Phật pháp nơi xứ người.

Địa Tạng từ bi trả lời:

“Pháp hữu được Bồ Tát Quán Thế Âm quán đảnh, Pháp hữu không khác chi ngài vậy”

Bần ni đáp rằng:

“A Di Đà Phật! Bần ni không dám khởi ý tâm như vậy”

Ngài Địa Tạng mỉm cười và Ngài gọi một vị Quan nhân, mặc bộ y phục màu xanh lá cây, đầu đội mũo đỉnh chóp có dây vàng rủ xuống hai bên. Thôi

Phán quan! Khanh hãy đem minh cảnh đài vào đây cho Đại Sĩ soi hình. Vị Quan nhân này cúi đầu: Thưa vâng! Và đi vào phía sau hậu cung, chẳng bao lâu vị này đi ra theo sau là hai quân hầu, thân hình lực lưỡng hai tay họ đang khiêng một khung kiếng hình bát giác chung quanh viền toàn màu đen, mặt kiếng sáng trưng phát ra ánh sáng chói lọi.

Hai vị quân này đem tấm kiếng đến trước mặt Địa Tạng Vương và Bàn ni, họ kính cẩn quỳ xuống hai tay đỡ mặt kiếng và chờ lệnh. Bấy giờ, Thôi Phán quan vòng tay cúi đầu thưa cùng Ngài Địa Tạng Vương:

“Kính bạch Đại Đế, thần đã theo lệnh Ngài mang minh cảnh đài đến đây”

Địa Tạng Vương khoát tay bảo:

“Phán quan bình thân!”

Ngài Địa Tạng quay qua Bàn ni với nụ cười hiền từ trên môi:

“Mời Pháp hữu soi hình để biết Pháp hữu là Hóa thân ai?”

Bàn ni vâng lời, đứng dậy và chậm rãi bước đối diện với mặt gương. Trong mặt gương sáng trưng không một vết mờ. Bấy giờ hình ảnh Bàn ni chợt chuyển động, và biến mất. Trong gương hiện rõ một vị Tăng nhân, thân vàng rực rỡ và trong suốt như ngọc lưu ly. Tà áo Thiên y phát ra muôn ngàn tia sáng, óng ánh như muôn ngàn ánh sao trời. Đảnh đầu đội một thiên quan có hóa Phật chuyển xoay vòng



tròn, ánh sáng Hào quang từ các vị Phật này làm sáng giới cung Điện Tuý Vân Cung.

Bần ni ngạc nhiên và một nỗi cảm xúc dâng tràn trong tâm hồn, vài phút sau hình ảnh trong gương hoàn toàn biến mất. Bần ni vẫn còn đứng đó với tâm trạng sửng sờ.

Bấy giờ, Địa Tạng Vương vui cười bước đến nắm tay Bần Ni tán thán:

“Pháp hữu đã biết Pháp hữu là Hóa thân của ai. Từ bây giờ trở đi, sự chướng ngại không còn trói buộc Ngài nữa”

Bần ni chấp tay thưa rằng:

“Được ân phước của Đại Sĩ, ngày hôm nay Bần ni như từ mộng trở dậy. Nguyện dùng tất cả năng lực và giới hạnh cứu độ chúng sanh thoát luân hồi quay về biển giác”

Mười vị Thập Điện Đế quân cùng tất cả võ quan có mặt trong đại Điện đều đến đánh lễ và chúc mừng:

“Hôm nay Đại Sĩ đã biết pháp thân Ngài là ai, chúng thần xin tán thán ca ngợi công đức ngài độ sanh nơi cõi ta bà”

Bần ni đưa tay đỡ từng vị đứng dậy và nói:

“Hôm nay được Bồ Tát Địa Tạng cùng các Đế quân giúp đỡ nên Bần ni đã thấy được pháp thân.

Nguyện tất cả pháp giới chúng sanh đều được Pháp Thân Thanh Tịnh này.”

Ngài Địa Tạng đứng dậy nói:

“Trong khi chờ đợi hai Đại Sĩ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và Phổ Hiền đến đây để cùng tham dự pháp hội tại Cực Lạc quốc độ thế giới, xin mời Pháp hữu đi tham quan “Ngũ Vô Gian Địa Ngục” và nhờ thần lực Ngài phổ độ cho chúng sanh cõi Âm được thoát khổ.”

Nói xong Ngài Địa Tạng bước ra Đại Điện đưa tay mời Bàn ni đi theo. Mười vị Đế quân, Phán quan, Lục sĩ và quân hầu nối gót theo sau.

Bên ngoài Đại Điện, hai hàng quân ngự đầu mã diện đứng thẳng hàng tay cầm giáo nhọn đứng chào. Trước sân Đại Điện, Mười vị Đồng tử, Mười vị Ngọc nữ tay cầm tràng phan, bảo cái. Kế đó hai vị quan nhân mặc cẩm bào thị vệ màu đen và màu trắng, kế tiếp là vị lục phán quan và ngũ phán quan mặc y phục màu đỏ vị này mặt xanh, mắt trắng đỏ nhìn vào rất kinh khiếp. Ngài Địa Tạng giới thiệu từng vị quan nhân cõi địa phủ: Hai vị mặc cẩm bào đen và trắng là Hắc Bạch Sứ Giả, nhiệm vụ của hai vị này là đến bắt hồn người mới chết dẫn đến cung của Đông Nhạc Đế quân phán xét. Từ nơi đây tùy công đức làm thiện hoặc ác mà linh hồn được thăng thiên hay giải giao đến địa ngục thọ khổ nơi nhân gian. Tùy theo người đời tu hạnh nghiệp phước đức, khi lâm chung nêu được thăng thiên sẽ được các chư thiên cõi trời tiếp dẫn. Cũng như chúng sanh tu Tịnh độ sẽ được Hoá thân hoặc Pháp thân Tam Thánh Đức tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Như Lai, Đức Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm

Bồ Tát và Đức Đại Hỷ Đại Xả Đại Thế Chí Bồ Tát đến tiếp dẫn vãng sanh về cõi Cực Lạc.

Những vị lâm chung này, không phải bị câu hồn hắc bạch đường của Đông Nhạc Đế Quân xét xử. Nhiệm vụ của Ngũ và Lục phán quan coi sổ bộ sanh tử và ghi chép những tội ác cũng như thiện lành của chúng sanh cõi ta bà. Mọi việc tội lỗi cũng như phước đức của chúng sanh cõi đời, được Hai vị Thiên thần quân và Ác thần quân ghi chép tất cả, không bao giờ thiếu sót.



Ngoài ra nơi Thập Điện cung còn có Minh Cảnh Đài soi rõ thiện ác của muôn loài chúng sanh, vì thế chúng sanh làm thiện hoặc ác các vị Phán quan đều biết ghi chép vào sổ sanh, sổ tử đầy đủ và do những nghiệp này chiêu cảm chúng sanh sẽ được tái sanh vào cõi thiện lành hay cõi ác đạo. Nhiệm vụ của Đồng tử Đồng nữ là cầm Phương Định Hồn hương dẫn chúng sanh được sanh về cõi trời sau khi được xét xử ở phủ đường của Ngài Đông Nhạc Đế quân.

Chúng sanh cõi đời vì vô minh nên khi làm việc ác, họ dấu kính đáo không cho ai biết. Tuy nhiên trong cõi vô hình, hành động của họ đã được thiên Ác Thần quân ghi rõ ràng và trình báo cho các vị Phán quan ghi vào sổ bộ sanh tử.

Đọc đến đây Bần ni mong rằng các chúng hữu tình cõi ta bà nên cải ác tùng thiện để con đường tái sanh được nhiều phước báu sanh cõi nhân, thiên không đọa vào Tam Đồ chịu nhiều thống khổ.

Khi ra đến sân Đại Điện, Bồ Tát Địa Tạng quay sang hỏi Bần ni:

“Song Thân của Pháp hữu còn hay mắt?”

Bần ni trả lời:

“Kính Đại Sĩ, thân phụ mắt đã lâu, thân mẫu còn tại thế và đã xuất gia đầu Phật trên mười lăm năm.”

Ngài Địa Tạng hỏi vị Phán quan mặc áo xanh lục:

“Thôi Phán quan! Khanh coi sổ bộ thân phụ của Đại Sĩ sanh về cõi nào?”

Vị Phán quan đành lễ Bần ni và hỏi:

“Kính bạch Đại Sĩ, thân phụ Ngài tên họ là gì?”

Bần ni đáp:

“Thân phụ là Hoàng quá vắng đã lâu”



Vị Phán quan đưa tay vào tay áo lấy ra quyển sổ bộ và tra cứu.

Bần ni thấy gương mặt Phán quan tươi vui và vị này nhìn bần ni trả lời:

“Thân phụ của Ngài trước đây có đọa vào đây, nhờ công đức và giới hạnh tinh khiết của ngài người đã được sanh vào cõi Đạo Lợi thiên cung cách đây mười năm”

Bần ni hoan hỷ chấp tay cảm tạ vị Phán quan.

